TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG TRỊ** Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST Ngày 01/02/2024 *"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con"*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Thiết Hùng;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thảo Nguyên;
Ông Trần Văn Tuyến;

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Huệ- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trà Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 58/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2023, về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2024/QĐ-ST ngày 19 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị H chỉ: Thôn N, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Trịcó đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Vũ S chỉ: Thôn T, xã G, huyện G, tỉnh Quảng TrịHiện đã xuất cảnh, chưa có thông tin nhập cảnh trở lại; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/9/2023, nguyên đơn chị Võ Thị H1 trình bày:

Chị Võ Thị H1 và anh Nguyễn Vũ S1 đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 25/8/2014 tại Ủy ban nhân dân xã G1, huyện G, tỉnh Quảng TrịThời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 7/2018, anh S2 xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Tháng 01/2019 cho đến nay, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, ít liên lạc, không chia sẻ, quan tâm đến nhau dẫn đến vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Chị H2 kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh S.

Về con chung: Chị H, anh S có 01 con chung là cháu Nguyễn Võ Thanh T, sinh ngày 23/5/2015, hiện cháu đang sống với chị H3 Chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Vũ S1 không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của chị H3

Tại Biên bản xác minh ngày 23/11/2023, bà Nguyễn Thị G là mẹ đẻ của anh Nguyễn Vũ S1 trình bày:

Anh S và chị H kết hôn năm 2014. Tháng 7/2018, anh S đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, mâu thuẫn gia đình giữa anh S và chị H gia đình không được rõ. Hiện nay, gia đình không biết được địa chỉ cụ thể của anh S tại Đài Loan, nhưng anh S vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình qua điện thoại hoặc qua mạng xã hội Facebook, ZBà Nguyễn Thị G cam đoan sẽ nhận các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh S và sẽ thông báo lại nội dung của văn bản cho anh S được biết.

Tại Biên bản xác minh ngày 24/11/2023, cháu Nguyễn Võ Thanh T1 con chung của chị H4 anh Nguyễn Vũ S3 bày:

Cháu T2 nguyện vọng muốn chung sống cùng với ba mẹ. Tuy nhiên, nếu ba mẹ không ở được với nhau thì nguyện vọng của cháu là muốn được ở cùng với mẹ.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị:

- Về tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định tại Điều 63; Điều 239-260 và Điều 51 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được thông báo nội dung các văn bản tố tụng Tòa án nhưng không cung cấp địa chỉ cụ thể nơi mình đang làm ăn, sinh sống tại Đài Loan nên đây là trường hợp cố tình giấu địa chỉ và không thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Áp dụng Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

+ Về hôn nhân: Cho chị Võ Thị H1 được ly hôn anh Nguyễn Vũ S1.

+ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Võ Thanh T, sinh ngày 23/5/2015 cho chị Võ Thị H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

+ Về án phí: Chị Võ Thị H1 chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Võ Thị H1 yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Vũ S1 khi anh S đang làm ăn, sinh sống tại Đài Loan. Trước và sau khi thụ lý vụ án, chị H và gia đình anh S không cung cấp được địa chỉ của anh S tại Đài Loan, nhưng phía gia đình của anh S vẫn thường xuyên liên lạc với anh S qua điện thoại hoặc qua mạng xã hội facebook, Z. Gia đình anh S nhận các Văn bản tố tụng của Tòa án và cam kết thông báo cho anh S nhưng anh S không cung cấp địa chỉ, không trực tiếp tham gia tố tụng hoặc có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của chị H nên được coi là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết cho việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc *"Giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ"* để giải quyết vụ án theo thủ tục chung được quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt họ.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Võ Thị H1 và anh Nguyễn Vũ S1 đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian thì anh S đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy, tình cảm giữa chị H4 anh S không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận cho chị H5 ly hôn anh S.

[2.2]. *Về con chung:* Vợ chồng chị H và anh S có 01 con chung là cháu Nguyễn Võ Thanh T, sinh ngày 23/5/2015, hiện đang được chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét nguyện vọng nuôi con của chị H cũng như nguyện vọng của cháu T3 rằng cần giao cháu T cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng để đảm bảo cho sự phát triển thể chất lẫn tinh thần của cháu. Chị H không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3]. *Về tài sản chung và nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn chị Võ Thị H1 phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Võ Thị H1 được ly hôn anh Nguyễn Vũ S1.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Võ Thanh T, sinh ngày 23/5/2015 cho chị Võ Thị H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Vũ S1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Vũ S1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở anh S thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Võ Thị H1 phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000013 ngày 20 tháng 10 năm 2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Chị Võ Thị H1 đã nộp đủ án phí.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV, Tổ HCTP;
- UBND xã Gio Việt (ĐKKH số 35 ngày 25/8/2014);
- Lưu:Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thiết Hùng